

TT	MA MH	MÔN HỌC	SỐ TC	HK	NGÀNH	TỔ	MÔN TC	GHI CHÚ
	TL31002	Giáo dục kỹ năng sống	2	1	Anh văn TQ	TL	0	
	NK31002	Giáo dục thể chất 1	1	1	Anh văn TQ	NK	0	
	AV32001	Nghe 1	3	1	Anh văn TQ	AV	0	
	AV32002	Ngữ pháp	4	1	Anh văn TQ	AV	0	
	TI31001	Nhập môn tin học	3	1	Anh văn TQ	TI	0	
	CT31001	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác – Lênin	5	1	Anh văn TQ	CT	0	
	AV32003	Nói 1	3	1	Anh văn TQ	AV	0	
	TL31005	Tâm lý học đại cương	2	1	Anh văn TQ	TL	0	
	AV32004	Đẫn luận ngôn ngữ	2	2	Anh văn TQ	AV	0	
	AV32005	Độc 1	2	2	Anh văn TQ	AV	0	
	CT31003	Giáo dục pháp luật	1	2	Anh văn TQ	CT	0	
	NK31003	Giáo dục thể chất 2	1	2	Anh văn TQ	NK	0	
	AV32006	Nghe 2	3	2	Anh văn TQ	AV	0	
	AV32007	Ngữ âm 1	2	2	Anh văn TQ	AV	0	
	AV32008	Nói 2	3	2	Anh văn TQ	AV	0	
	VH31001	Tiếng Việt thực hành	2	2	Anh văn TQ	VH	0	
	CT31008	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	Anh văn TQ	CT	0	
	AV32009	Viết 1	3	2	Anh văn TQ	AV	0	
	VH31002	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	3	Anh văn TQ	VH	0	
	AV32010	Độc 2	4	3	Anh văn TQ	AV	0	
	CT31011	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	3	3	Anh văn TQ	CT	0	
	AV32011	Nghe và nói nâng cao	3	3	Anh văn TQ	AV	0	
	AV32012	Ngữ âm 2	2	3	Anh văn TQ	AV	0	
	AV32013	Viết 2	3	3	Anh văn TQ	AV	0	
	NK31001	Công tác Đội TNTPHCM	1	3	Anh văn TQ	NK	1	Phần tự chọn tối thiểu của học kỳ 3 là 3TC
	TL31011	Giáo dục học đại cương THCS	2	3	Anh văn TQ	TL	1	Phần tự chọn tối thiểu của học kỳ 5 là 3TC
	CT31012	Luật và văn bản pháp chế du lịch	3	3	Anh văn TQ	CT	1	Phần tự chọn tối thiểu của học kỳ 3 là 3TC
	SD31002	Tiến trình lịch sử Việt Nam	3	3	Anh văn TQ	SD	1	Phần tự chọn tối thiểu của học kỳ 3 là 3TC
	SD32008	Tuyển điểm du lịch	2	3	Anh văn TQ	SD	1	Phần tự chọn tối thiểu của học kỳ 3 là 3TC
	VH32007	Văn hóa ẩm thực người Việt	1	3	Anh văn TQ	VH	1	Phần tự chọn tối thiểu của học kỳ 3 là 3TC
	AV32014	Dịch cơ bản	3	4	Anh văn TQ	AV	0	
	DT31001	Giáo dục quốc phòng	6	4	Anh văn TQ	ĐT	0	
	AV32016	Tiếng Anh du lịch 1	3	4	Anh văn TQ	AV	0	
	AV32017	Tiếng Anh thương mại chuyên ngành 1	3	4	Anh văn TQ	AV	0	
	AV32018	Trung văn 1	3	4	Anh văn TQ	AV	0	
	AV32019	Viết và đọc nâng cao	3	4	Anh văn TQ	AV	0	
	SD32010	Địa lý du lịch Việt Nam	2	4	Anh văn TQ	SD	1	Phần tự chọn tối thiểu của học kỳ 4 là 3TC
	KT32001	Kinh tế đại cương	2	4	Anh văn TQ	KT	1	Phần tự chọn tối thiểu của học kỳ 4 là 3TC

	SD32011	Lịch sử văn minh thế giới	2	4	Anh văn TQ	SD	1	Phần tự chọn tối thiểu của học kỳ 4 là 3TC
	TL32015	Lý luận dạy học THCS	1	4	Anh văn TQ	TL	1	Phần tự chọn tối thiểu của học kỳ 3 là 3TC
	TL32016	Lý luận giáo dục THCS	2	4	Anh văn TQ	TL	1	Phần tự chọn tối thiểu của học kỳ 4 là 3TC
	KT32026	Nghiệp vụ văn thư	3	4	Anh văn TQ	KT	1	Phần tự chọn tối thiểu của học kỳ 4 là 3TC
	AV32015	PPDH Anh văn ở trường THCS 1	2	4	Anh văn TQ	AV	1	Phần tự chọn tối thiểu của học kỳ 4 là 3TC
	KT32029	Quản trị hành chánh văn phòng	3	4	Anh văn TQ	KT	1	Phần tự chọn tối thiểu của học kỳ 4 là 3TC
	TL32020	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên ở THCS 1	1	4	Anh văn TQ	TL	1	Phần tự chọn tối thiểu của học kỳ 3 là 3TC
	KT32038	Tiếp thị (Marketing)	3	4	Anh văn TQ	KT	1	Phần tự chọn tối thiểu của học kỳ 4 là 3TC
	AV32020	Âm vị học (English Phonetics and Phonology)	3	5	Anh văn TQ	AV	0	
	AV32021	Dịch nói	3	5	Anh văn TQ	AV	0	
	AV32022	Dịch viết	3	5	Anh văn TQ	AV	0	
	AV32028	Trung văn 2	3	5	Anh văn TQ	AV	0	
	SD32017	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	2	5	Anh văn TQ	SD	1	Phần tự chọn tối thiểu của học kỳ 5 là 3TC
	TL31012	Phương pháp nghiên cứu KHGD	1	5	Anh văn TQ	TL	1	Phần tự chọn tối thiểu của học kỳ 4 là 3TC
	AV32023	PPDH Anh văn ở trường THCS 2	3	5	Anh văn TQ	AV	1	Phần tự chọn tối thiểu của học kỳ 5 là 3TC
	TL32021	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên ở THCS 2	1	5	Anh văn TQ	TL	1	Phần tự chọn tối thiểu của học kỳ 4 là 3TC
	AV32024	Tiếng Anh du lịch 2	3	5	Anh văn TQ	AV	1	Phần tự chọn tối thiểu của học kỳ 5 là 3TC
	AV32025	Tiếng Anh khách sạn	3	5	Anh văn TQ	AV	1	Phần tự chọn tối thiểu của học kỳ 5 là 3TC
	AV32027	Tiếng Anh thương mại chuyên ngành 2	3	5	Anh văn TQ	AV	1	Phần tự chọn tối thiểu của học kỳ 5 là 3TC
	AV32029	Viết thư tín trong kinh doanh (business letter writing)	3	5	Anh văn TQ	AV	1	Phần tự chọn tối thiểu của học kỳ 5 là 3TC
	AV32030	Cú pháp học (English Syntax)	3	6	Anh văn TQ	AV	0	
	AV32036	Khóa luận tốt nghiệp (AV)	5	6	Anh văn TQ	AV	1	Phần tự chọn của khóa luận TN là 5TC
	KT32072	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	3	6	Anh văn TQ	KT	1	Phần tự chọn tối thiểu của học kỳ 6 là 3TC
	KT32073	Nghiệp vụ ngoại thương	2	6	Anh văn TQ	KT	1	Phần tự chọn tối thiểu của học kỳ 6 là 3TC
	KT32074	Nghiệp vụ thư ký văn phòng	3	6	Anh văn TQ	KT	1	Phần tự chọn tối thiểu của học kỳ 6 là 3TC
	AV32032	Ngữ nghĩa học	3	6	Anh văn TQ	AV	1	Phần tự chọn của khóa luận TN là 5TC
	AV32033	Public speaking	2	6	Anh văn TQ	AV	1	Phần tự chọn của khóa luận TN là 5TC
	TL31013	Quản lý HCNN và quản lý ngành	1	6	Anh văn TQ	TL	1	Phần tự chọn tối thiểu của học kỳ 6 là 3TC
	TL32007	Tâm lý học du lịch	2	6	Anh văn TQ	TL	1	Phần tự chọn tối thiểu của học kỳ 6 là 3TC
	SD32021	Thiết kế và điều phối tour	3	6	Anh văn TQ	SD	1	Phần tự chọn tối thiểu của học kỳ 6 là 3TC
	AV32034	Tiếng Anh nhà hàng	3	6	Anh văn TQ	AV	1	Phần tự chọn tối thiểu của học kỳ 6 là 3TC